

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 22-5-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm;

Ông Đào Quốc Kiểng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp 20, xã Khánh Thuận, huyện U, tỉnh C.

Chỗ ở: Ấp Tân Tiến, xã Phong Điều, huyện Trần Văn Thời, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Lê Trung L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện U, tỉnh C.

(Bà T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2024 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Năm 2008 được sự đồng ý của gia đình hai bên nên bà và ông Lê Trung L tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 4 năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, chồng có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên kiểm chuyện chưởi mắng, hành hung bà. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông L, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với ông Lê Trung L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 11/6/2008, hiện chồng bà đang nuôi con. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi nếu sống chung với bà thì bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28/3/2025, Lê Nguyễn Bảo T1 trình bày: cháu đã nghỉ học, hiện ở với cha, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

- Bị đơn đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Trung L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Trung L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông L.

[2] Về nội dung: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Trung L **tự** nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Trung L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà T, ông L xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải với nhau được. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T, ông Lê Trung L **không có ý kiến**, bà T xác định không còn tình cảm với ông L và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông L, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Trung L ly hôn.

- Về con chung: tên Lê Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 11/6/2008, hiện ông L nuôi con. Xét thấy, ông L không có ý kiến về con chung, bà T đồng ý giao con chung cho L nuôi dưỡng, cháu T1 cũng có nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Xét thấy con chung hiện chung sống với ông L nên để đảm bảo sự phát triển bình thường và tránh sự xáo trộn tâm sinh lý khi thay đổi môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc T về con chung, giao con chung tên Lê Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 11/6/2008 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T. Bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Lê Trung L.

- Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 11/6/2008 cho Lê Trung L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Ngọc T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006854 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C chuyển thu án phí.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng